|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ GD&ĐTTẠO BẮC GIANG**CỤM THPT HUYỆN SƠN ĐỘNG** | **ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP CƠ SỞ NĂM HỌC 2023 - 2024****Môn: Địa lí - Lớp 11** |
|  **ĐỀ CHÍNH THỨC** *(Đề thi gồm có 06 trang)* | *Thời gian:* ***120 phút****, không kể thời gian phát đề* |
| **Họ và tên thí sinh:**.............................................................................. **SBD:**..................... | **Mã đề thi 1 1 1** |

**A. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (14,0 *điểm***)

**Câu 1.** Thách thức được coi là lớn nhất mà ASEAN cần phải vượt qua hiện nay là

 **A.** các nước có dân đông, nhiều thành phần dân tộc. **B.** các tai biến thiên nhiên như bão, lũ lụt, hạn hán.

 **C.** chênh lệch trình độ phát triển kinh tế, công nghệ. **D.** quy mô dân số đông và phân bố chưa hợp lí.

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢT KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN MỘT SỐ QUỐC GIA *(Đơn vị: nghìn người)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2013** | **2019** |
| Ma-lai-xi-a | 24319 | 25613 | 26211 |
| Thái Lan | 15440 | 25918 | 40092 |
| Phi-lip-pin | 3381 | 4620 | 8043 |

*(Nguồn: Thống kế từ Hiệp hội du lịch Đông Nam Á, https://data.aseanstats.org)*

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh số lượt khách quốc tế đến một số quốc gia trên trong giai đoạn 2010 – 2019?

 **A.** Phi-lip-pin luôn cao hơn Thái Lan. **B.** Thái lan luôn cao hơn Ma-lai-xi-a.

 **C.** Thái Lan cao hơn Phi-lip-pin và tăng nhanh nhất. **D.** Phi-lip-pin cao hơn Thái Lan và tăng nhiều nhất.

**Câu 3:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ngành dịch vụ của Hoa Kỳ?

 **A.** Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP, lao động đông nhất.

 **B.** Viễn thông đứng hàng đầu thế giới, tốc độ phát triển nhanh.

 **C.** Thị trường tài chính lớn nhất, du lịch đứng đầu thế giới

 **D.** Giao thông vận tải đa dạng và hiện đại bậc nhất thế giới.

**Câu 4.** Ngành công nghiệp nào thể hiện rõ sự hợp tác giữa Việt Nam – Liên Bang Nga?

 **A.** Năng lượng. **B.** Dệt may. **C.** Chế biến thực phẩm. **D.** Điện tử - tin học.

**Câu 5.** Đông Nam Á biển đảo nằm trong hai đới khí hậu nào dưới đây?

 **A.** Cận nhiệt đới, nhiệt đới. **B.** Nhiệt đới, xích đạo.

 **C.** Cận nhiệt đới, ôn đới. **D.** Nhiệt đới gió mùa, xích đạo.

**Câu 6.** Tây Nam Á là khu vực có

 **A.** cơ cấu dân số già. **B.** mật độ dân số rất cao.

 **C.** tỉ lệ dân thành thị cao. **D.** rất ít lao động nước ngoài.

**Câu 7.** Đặc điểm nào *không đúng* với thị trường chung châu Âu?

 **A.** Quyền tự do đi lại, cư trú, chọn nghề của mọi công dân được đảm bảo.

 **B.** Sản phẩm của một nước được tự do buôn bán trong thị trường chung.

 **C.** Các hạn chế đối với giao dịch thanh toán ngày càng được tăng cường.

 **D.** Các nước EU có chính sách thương mại chung buôn bán với ngoài khối.

**Câu 8.** Tổ chức nào dưới đây đã dựa vào chỉ tiêu GNI/ người phân chia các nước thành nước có thu nhập cao, nước có thu nhập trung bình cao, nước có thu nhập trung bình thấp và nước có thu nhập thấp?

 **A.** Quỹ Tiền tệ Quốc tế. **B.** Ngân hàng Thế giới.

 **C.** Liên hợp quốc. **D.** Tổ chức Thương mại thế giới.

**Câu 9.** Ở Hoa Kì, thời tiết bị biến động mạnh, thường xuyên xuất hiện nhiều thiên tai như: lốc xoáy, vòi rồng, mưa đá là do

 **A.** lãnh thổ chia thành ba vùng khác biệt.  **B.** nhiều dãy núi cao và đồ sộ.

 **C.** lãnh thổ Hoa Kì rộng lớn. **D.** địa hình có dạng lòng máng theo hướng bắc - nam.

**Câu 10:** Sản xuất máy bay Bô-ing là kết quả của 650 công ty thuộc 30 nước. Điều này nói lên đặc điểm chủ yếu nào của thế giới hiện nay?

 **A.** Tác độngcách mạng khoa học và công nghệ. **B.** Sự phân công lao động quốc tế ngày càng sâu.

 **C.** Có sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia. **D.** Vai trò các công ty đa quốc gia ngày càng lớn.

**Câu 11.** Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nước ta đã nhanh chóng nắm bắt được cơ hội nào dưới đây nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội?

 **A.** Mở rộng thị trường buôn bán với nhiều nước trên thế giới.

 **B.** Đón đầu được công nghệ hiện đại và áp dụng vào sản xuất.

 **C.** Phá bỏ hàng rào thuế quan, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

 **D.** Nhận chuyển giao các công nghệ lỗi thời, gây ô nhiễm.

**Câu 12.** Kinh tế của Liên minh châu Âu phụ thuộc nhiều vào

 **A.** hoạt động xuất - nhập khẩu. **B.** các nước đang phát triển.

 **C.** ngành kinh tế mũi nhọn. **D.** các nước phát triển.

**Câu 13.** Các nước phát triển tập trung chủ yếu ở khu vực nào sau đây?

 **A.** Bắc Mĩ, Đông Nam Á, Tây Âu. **B.** Bắc Mĩ, Đông Á, Ô-xtrây-li-a.

 **C.** Nam Mĩ, Tây Âu, Ô-xtrây-li-a. **D.** Bắc Mĩ, Tây Âu, Ô-xtrây-li-a.

**Câu 14.** Nguyên nhân quan trọng nhất khiến tình trạng nghèo đói ở khu vực Tây Nam Á ngày càng tăng?

 **A.** Sự can thiệp của các thế lực bên ngoài và các lực lượng khủng bố.

 **B.** Sự tham gia của các tổ chức chính trị, tôn giáo cực đoan.

 **C.** Xung đột dai dẳng của nhiều nước trong khu vực.

 **D.** Các cuộc đấu tranh đất đai, nguồn nước.

**Câu 15.** Cho bảng số liệu:

QUY MÔ VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA BRA-XIN, GIAI ĐOẠN 2000 - 2021

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** | **2021** |
| Quy mô *(tỉ USD)* | 655,4 | 891,6 | 2209,0 | 1802,0 | 1609,0 |
| Tốc độ tăng trưởng (%) | 4,39 | 3,20 | 7,53 | -3,5 | 4,6 |

*(Nguồn: WB, 2022)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô GDP và tốc độ tăng trưởng GDP của Bra-xin giai đoạn 2000 - 2021, có thể vẽ được dạng biểu đồ nào sau đây?

 **A.** Miền, đường, kết hợp. **B.** Kết hợp, cột, đường. **C.** Đường, tròn, kết hợp. **D.** Cột, tròn, đường.

**Câu 16.** Toàn cầu hóa kinh tế là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới về

 **A.** thương mại, tài chính, giáo dục. **B.** sản xuất, thương mại, tài chính.

 **C.** giáo dục, chính trị và sản xuất. **D.** tài chính, giáo dục và chính trị.

**Câu 17.** Sự chuyển dịch dân cư và công nghiệp Hoa Kì có đặc điểm chung nào dưới đây?

 **A.** Di chuyển từ các bang Đông Bắc xuống các bang phía Nam và Thái Bình Dương.

 **B.** Di chuyển từ các bang phía Bắc, phía Đông sang các bang phía Nam, phía Tây.

 **C.** Di chuyển từ các bang phía Nam và Thái Bình Dương lên các bang phía Đông Bắc.

 **D.** Di chuyển từ các bang phía Nam, phía Tây lên các bang phía Bắc, phía Đông.

**Câu 18:** Biện pháp phát triển kinh tế có hiệu quả của nhiều nước ở Mỹ Latinh hiện nay là

 **A.** tích cực hội nhập, tự do hóa thương mại, chính sách hướng đến người dân.

 **B.** tự do hóa thương mại, chống bạo lực, tăng cường sự hợp tác giữa các nước.

 **C.** tích cực hội nhập, chống bạo lực, giảm tỉ lệ lạm phát, giải quyết việc làm.

 **D.** chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, phát triển thương mại, giảm thất nghiệp.

**Câu 19.** Yếu tố tinh thần nào có ảnh hưởng bao trùm đến toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị và xã hội của khu vực Tây Nam Á?

 **A.** Tôn giáo. **B.** Nghệ thuật. **C.** Bóng đá. **D.** Văn học.

**Câu 20.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về kinh tế khu vực Mỹ Latinh?

 **A.** Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng dịch vụ.

 **B.** Tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực Mỹ Latinh ổn định.

 **C.** Quy mô GDP của các nước có sự chênh lệch lớn.

 **D.** Khu vực Mỹ Latinh đóng góp khoảng 6% vào GDP thế giới (năm 2020).

**Câu 21.** Tính đến tháng 1/2020, Tổ chức Thương mại Thế giới có tất cả bao nhiêu thành viên?

 **A.** 153. **B.** 162. **C.** 164. **D.** 150.

**Câu 22.** Các quốc gia nào sau đây có quy mô GDP lớn nhất khu vực Mỹ Latinh?

 **A.** Mê-hi-cô và Chi-lê. **B.** Bra-xin và Mê-hi-cô.

 **C.** Pa-ra-goay và Bra-xin. **D.** Ac-hen-ti-na và Pêru.

**Câu 23.** Quốc gia nào sau đây nằm giữa châu Âu nhưng hiện nay chưa gia nhập Liên minh châu Âu?

 **A.** Na Uy. **B.** Thụy Sĩ. **C.** Ai-len. **D.** Hà Lan.

**Câu 24.** Kênh đào Pa-na-ma nối hai đại dương nào sau đây với nhau?

 **A.** Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương. **B.** Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

 **C.** Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương. **D.** Bắc Băng Dương và Nam Đại Dương.

**Câu 25.** Sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các quốc gia khu vực Tây Nam Á, chủ yếu là do

 **A.** đầu tư khoa học – công nghệ, thiếu lao động có trình độ.

 **B.** sự bất ổn xã hội, chính sách phát triển khác nhau.

 **C.** sự phân bố tài nguyên, vị trí địa lí khác nhau.

 **D.** sự phân bố tài nguyên, chính sách phát triển.

**Câu 26.** Đông Nam Á có vị trí địa - chính trị rất quan trọng vì?

 **A.** Nền kinh tế phát triển mạnh, là nơi giàu có về tài nguyên thiên nhiên và đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

 **B.** Là nơi tiếp giáp giữa hai đại dương, vị trí cầu nối hai lục địa và là nơi các cường quốc thường cạnh tranh ảnh hưởng.

 **C.** Khu vực này tập trung rất nhiều loại khoáng sản với trữ lượng rất lớn và có giá trị kinh tế rất cao.

 **D.** Là nơi đông dân nhất thế giới, nhiều thành phần dân tộc và có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú.

**Câu 27.** Cho biểu đồ về lúa của Lào và Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2015 – 2021.



Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

 **A.** Qui mô diện tích lúa của Lào và Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2015 – 2021.

 **B.** Tốc độ tăng sản lượng lúa của Lào và Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2015 – 2021.

 **C.** Cơ cấu sản lượng lúa của Lào và Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2015 – 2021.

 **D.** Qui mô sản lượng lúa của Lào và Ma-lai-xi-a, giai đoạn 2015 – 2021.

**Câu 28.** Trồng cây lương thực là ngành chính trong nông nghiệp của nhiều nước Đông Nam Á chủ yếu do

 **A.** nhu cầu nguyên liệu, giá trị kinh tế rất cao. **B.** điều kiện thuận lợi,quy mô dân số lớn.

 **C.** điều kiện thuận lợi, cơ sở hạ tầng phát triển. **D.** nhu cầu xuất khẩu, giao thông hiện đại.

**Câu 29.** Miền Đông Bắc của Hoa Kì sớm trở thành cái nôi của ngành công nghiệp nước này nhờ có

 **A.** nguồn than, sắt, thủy điện phong phú. **B.** giao thông vận tải biển.

 **C.** dầu mỏ, khí đốt phong phú. **D.** đồng bằng rộng lớn, phì nhiêu.

**Câu 30.** Ý nào sau đây **không** phải là thành tựu của ASEAN đạt được về lĩnh vực kinh tế?

 **A.** Hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu.

 **B.** Thông qua nhiều thỏa thuận và Hiệp định quan trọng.

 **C.** Phân hóa về trình độ phát triển giữa các quốc gia.

 **D.** Trở thành một khu vực kinh tế năng động.

**Câu 31.** Hoạt động ngoại thương nổi bật nhất khu vực Tây Nam Á là

 **A.** nhập khẩu các sản phẩm dầu thô và khí tự nhiên.

 **B.** xuất khẩu các loại nông sản nhiệt đới.

 **C.** xuất khẩu các sản phẩm từdầu thô và khí tự nhiên.

 **D.** nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng cao cấp.

**Câu 32:** Về mùa đông khí hậu Tây Nam Á chủ yếu mang tính chất

 **A.** lạnh khô. **B.** nóng ẩm. **C.** nóng khô. **D.** lạnh ẩm.

**Câu 33:** Ở nhiều nước Đông Nam Á, việc làm là một vấn đề còn gay gắt, nguyên nhân chủ yếu do

 **A.** gia tăng dân số cao, giáo dục đào tạo còn nhiều hạn chế.

 **B.** kinh tế chậm phát triển, gia tăng tự nhiên còn cao.

 **C.** giáo dục đào tạo còn hạn chế, người lao động đông.

 **D.** quy mô dân số lớn, kinh tế còn phát triển chưa cao.

**Câu 34.** Tổ chức liên kết khu vực nào sau đây có sự tham gia của các nước ở nhiều châu lục khác nhau nhất?

 **A.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

 **B.** Liên minh châu Âu.

 **C.** Thị trường chung Nam Mĩ.

 **D.** Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

**Câu 35.** Đặc điểm chung của khu vực Đông Nam Á, Mĩ La tinh là?

 **A.** Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn.

 **B.** Thu nhập giữa người giàu và người nghèo có sự chênh lệch rất lớn

 **C.** Nền kinh tế phụ thuộc vào nước ngoài.

 **D.** Các nước có tốc độ phát triển kinh tế không đồng đều.

**Câu 36.** Nguyên nhân chính làm cho ngành khai thác hải sản ở các nước Đông Nam Á chưa phát huy được lợi thế do

 **A.** phương tiện khai thác còn thô sơ, chậm đổi mới.

 **B.** thời tiết diễn biến thất thường, nhiều thiên tai.

 **C.** chưa chú trọng phát triển ngành kinh tế biển.

 **D.** môi trường biển đang bị ô nhiễm nghiêm trọng.

**Câu 37:** Cho bảng số liệu:

**GDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH CỦA KHU VỰC TÂY NAM Á VÀ THẾ GIỚI**

**GIAI ĐOẠN 2000-2020** (*Đơn vị: tỉ USD*)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2010** | **2019** | **2020** |
| Tây Nam Á | 1 083,1 | 3 260,9 | 3 602,9 | 3 184,2 |
| Thế giới | 33 830,9 | 66 596,1 | 87 652,9 | 84 906,8 |

*(Nguồn: Ngân hàng thế giới, 2022)*

Nhận định nào dưới đây đúng về GDP của Tây Nam Á giai đoạn 2000-2020?

 **A.** GDP của Tây Nam Á giai đoạn 2000-2020 tăng liên tục.

 **B.** GDP của Tây Nam Á chiếm 3,8% GDP của thế giới năm 2020.

 **C.** GDP của Tây Nam Á giai đoạn 2010-2020 giảm liên tục.

 **D.** GDP của Tây Nam Á tăng 3,1 lần trong giai đoạn 2000-2020.

**Câu 38:** Đặc điểm nào sau đây của vị trí địa lí có vai trò quan trọng nhất đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Hoa Kỳ?

 **A.** Tiếp giáp với khu vực Mĩ La tinh và nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc.

 **B.** Nằm ở trung tâm Bắc Mĩ, tiếp giáp các quốc gia và đại dương lớn.

 **C.** Nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây, có phía Bắc nằm gần với vòng cực.

 **D.** Phía Bắc tiếp giáp với Ca-na-đa rộng lớn và đường biển kéo dài.

**Câu 39.** Để có được sức cạnh tranh mạnh về kinh tế, các nước đang phát triển đã tiến hành điều nào sau đây?

 **A.** Dỡ bỏ các hàng rào thuế quan nhập khẩu. **B.** Chuyển giao khoa học công nghệ kĩ thuật.

 **C.** Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn. **D.** Sản xuất sản phẩm chưa chế biến, giá rẻ.

**Câu 40.** Mạng Internet phát triển đầu tiên ở quốc gia nào dưới đây?

 **A.** Anh. **B.** Hoa Kì. **C.** Pháp. **D.** Đức.

**B. PHẦN CÂU HỎI TỰ LUẬN (6,0 *điểm***)

**Câu 1: (3,0 điểm)**

**1.** Hoàn thành các thông tin còn thiếu trong bảng sau về các tổ chức UN, WTO, IMF, APEC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên tổ chức** | **UN** | **WTO** | **IMF** | **APEC** |
| Năm thành lập |  |  |  |  |
| Số thành viên |  |  |  |  |
| Tôn chỉ hoạt động |  |  |  |  |
| Năm Việt Nam gia nhập |  |  |  |  |

**2.** Phân tích ảnh hưởng của địa hình, đất đai và khí hậu Đông Nam Á đến phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

**Câu 2 (3,0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

**TÌNH HÌNH XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA HOA KÌ**

**GIAI ĐOẠN 2000-2020** (*Đơn vị: tỉ USD*)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Trị giá/ Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** | **2020** |
| Tổng trị giá xuất, nhập khẩu | 2 573,3 | 3 343,1 | 4 246,8 | 5 063,3 | 4 924,7 |
| Cán cân xuất, nhập khẩu | * 381,1
 | -739,9 | -532,4 | -526,3 | -627,5 |

 *(Nguồn: Ngân hàng thế giới, 2022)*

1. Tính trị giá xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 2000-2020?
2. Vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi trị giá xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Hoa Kì giai đoạn 2000-2020.
3. Nhận xét về tình hình xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ của Hoa Kỳ giai đoạn trên.

***------ HẾT ------***